TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn
Ông Lê Quang Thạch

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02/01/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Chính N, sinh ngày 12/11/1994 tại xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chính H, đã chết; con bà: Hoàng Thị G, sinh năm 1958; vợ: Đinh Thị M, sinh năm 1998; con: Có 02 con, con đầu sinh năm 2019, con thứ hai sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số: 28/2014/HSST ngày 27/6/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương từ ngày 29/6/2015 và chấp hành xong án phí. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Võ Sĩ H, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 07/9/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã X tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến đoạn đường thuộc địa bàn thôn X, xã X, tổ công tác phát hiện Nguyễn Chính N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73H1-266.52 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu

cầu N dừng xe lại để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên tay phải của N đang cầm một túi nilon màu hồng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, trên một mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY, N khai là ma túy hồng phiến, N mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 885/KL-KTHS ngày 14/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 viên nén màu hồng mà Cơ quan Điều tra trưng cầu giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,139g (không phẩy một trăm ba mươi chín gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ "WY", qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,139g. Sau giám định còn lại 0,101g Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động kèm theo sim (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang). Ngày 10/10/2023, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô biểm kiểm soát 73H1-266.52 cho chủ sở hữu anh Võ Sỹ H theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSNDLT ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Nguyễn Chính N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Chính N từ 12 đến 15 tháng tù; vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,101g (không phẩy một trăm linh một gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu đen bên trong có lắp 02 sim thuê bao số 0337604151 và số 0795533565.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chính N khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/9/2023, Nguyễn Chính N đã có hành vi tàng trữ 02 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,193g (không phẩy một trăm chín mươi ba gam) trên người với mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người; gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung, bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Các tình tiết liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy mà cơ quan Điều tra đã tạm giữ, Nguyễn Chính N khai mua của một người đàn ông không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh và xử lý.

[6].Về vật chứng: 0,101g (không phẩy một trăm linh một gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu đen kèm theo 02 sim bên trong, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8].Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/9/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chính N 45 ngày kể từ ngày tuyên án 16/01/2024 để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tịch thu và tiêu huỷ 0,101g (không phẩy một trăm linh một gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo Nguyễn Chính N điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Redmi 9A màu đen bên trong có lắp 02 sim thuê bao số 0337604151 và số 0795533565 (tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 30/11/2023).

Bị cáo Nguyễn Chính N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn